SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH
TRƯỜNG THPT HÒN GAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2025

Căn cứ thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
Trường THPT Hòn Gai công khai tình hình tài chính năm 2025 như sau:

A	**SỐ DƯ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG**	
I	**Nguồn kinh phí tự chủ**	
II	**Nguồn kinh phí không tự chủ**	
III	**Nguồn học phí công lập**	**1.070.331.092**
1	Học phí	
2	Cải cách tiền lương	1.070.331.092
IV	**Nguồn thu khác**	**603.015.702**
1	Nguồn dạy thêm học thêm	578.133.702
2	Nguồn trông coi phương tiện	24.882.000
3	Lãi tiền gửi	
B	**CÁC KHOẢN THU**	
I	**Nguồn kinh phí tự chủ**	**24.262.000.000**
II	**Nguồn kinh phí không tự chủ**	**7.618.142.232**
III	**Nguồn học phí**	**2.556.450.000**
1	Học phí công lập	2.345.350.000
2	Cải cách tiền lương	211.100.000
IV	**Nguồn thu khác**	**1.166.087.276**
1	Nguồn dạy thêm học thêm	849.510.000
2	Nguồn trông coi phương tiện	307.269.250
3	Lãi tiền gửi	9.308.026

C CÁC KHOẢN CHI

TT	Nội dung chi	Ngân sách		Học phí công lập		Nguồn thu khác			Tổng
		Tự chủ	Không tự chủ	Học phí	Cải cách tiền lương	Dạy thêm học thêm	Trông coi phương tiện	Lãi tiền gửi	
1	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương của CB, VC, LĐ.	18.134.692.200	1.544.860.432	688.477.400	0	0	0	0	**20.368.030.032**
-	Tiền lương	11.922.335.200	1.544.860.432	282.320.700					13.749.516.332
-	Phụ cấp lương	6.212.357.000		406.156.700					6.618.513.700
2	Chi tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng lao động.		167.506.000			1.346.873.000	261.085.500		**1.775.464.500**
3	Chi tiền thưởng.		1.055.000.000		541.623.800				**1.596.623.800**
4	Chi phúc lợi tập thể	522.948.900		218.019.000					**740.967.900**
5	Chi các khoản đóng góp.	3.261.126.400	89.747.400	78.717.600					**3.429.591.400**
6	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	856.669.654							**856.669.654**
7	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	83.890.266		289.270.639		52.422.702			**425.583.607**
8	Chi vật tư văn phòng	95.300.500		102.438.500					**197.739.000**
9	Chi thông tin tuyên truyền liên lạc	26.043.800		8.461.900					**34.505.700**
10	Chi hội nghị.								**0**
11	Chi công tác phí.	19.250.000		156.095.200					**175.345.200**
12	Chi phí thuê mướn.	305.930.000	244.482.000	121.560.000					**671.972.000**

TT	Nội dung chi	Ngân sách		Học phí công lập		Nguồn thu khác			Tổng
		Tự chủ	Không tự chủ	Học phí	Cải cách tiền lương	Dạy thêm học thêm	Trông coi phương tiện	Lãi tiền gửi	
13	Chi đoàn ra			9.611.800					**9.611.800**
14	Chi sửa chữa tài sản phục vụ công tác duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng	243.116.680	203.588.000						**446.704.680**
15	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	197.529.800	1.550.437.000						**1.747.966.800**
16	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	427.589.700	143.821.400	135.864.674					**707.275.774**
17	Mua sắm tài sản vô hình	23.000.000		44.657.970					**67.657.970**
18	Học bổng, hỗ trợ khác cho học sinh sinh viên, cán bộ đi học		62.250.000						**62.250.000**
19	Chi khác (Chi các khoản phí lệ phí của đơn vị dự toán và chi các khoản khác, phí chuyển tiền qua tài khoản ATM, cấp bù học phí).	22.792.100	2.556.450.000					4.000	**2.579.246.100**
20	Chi cho công tác Đảng ở các tổ chức Đảng cơ sở và cấp trên cơ sở.	42.120.000							**42.120.000**
21	Trích lập các quỹ Phúc lợi, khen thưởng, phát triển sự nghiệp			153.000.000					**153.000.000**
22	Thuế thu nhập doanh nghiệp			22.549.000		28.348.000	7.705.750		**58.602.750**
23	Thuế thu nhập cá nhân								**0**
	TỔNG CỘNG	**24.262.000.000**	**7.618.142.232**	**2.028.723.683**	**541.623.800**	**1.427.643.702**	**268.791.250**	**4.000**	**36.146.928.667**

D SỐ DƯ CHUYỂN SANG NĂM SAU

I	**Nguồn kinh phí tự chủ**	
II	**Nguồn kinh phí không tự chủ**	
III	**Nguồn học phí công lập**	**1.056.433.609**
1	Học phí	316.626.317
2	Cải cách tiền lương	739.807.292
IV	**Nguồn thu khác**	**72.664.026**
1	Nguồn dạy thêm học thêm	0
2	Nguồn trông coi phương tiện	63.360.000
3	Lãi tiền gửi	9.304.026

Hạ Long, ngày 17 tháng 6 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Nhâm Thị Như Quỳnh

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HÒN GAI

Vũ Thị Phượng